

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ  
3TSOLUTION**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ 3TSOLUTION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 3TSOLUTION SERVICES AND TECHNOLOGY SOLUTIONS DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: 3TSOLUTION., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107003483

**3. Ngày thành lập:** 24/09/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 81 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                               | Mã ngành |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                               | 2620     |
| 2.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                  | 4741     |
| 3.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                 | 4759     |
| 4.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                       | 5820     |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                   | 6201     |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                     | 6202     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>chỉ bao gồm: - Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm<br>- Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng. | 6209     |
| 8.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                      | 6311     |
| 9.  | Cổng thông tin<br>(không bao gồm: hoạt động thông tấn, báo chí).                                                                                                                                        | 6312     |
| 10. | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                                                           | 3100     |
| 11. | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                                              | 3240     |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                              | 3312     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>chỉ bao gồm: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.                                                                                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4651        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4659(Chính) |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4933        |
| 17. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>chỉ bao gồm: Dạy máy tính.                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8559        |
| 18. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 9511        |
| 19. | Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 9524        |
| 20. | Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7210        |
| 21. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>chỉ bao gồm: Hoạt động trang trí nội thất.<br><br>(Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề đã đăng ký, khi đủ điều kiện quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền cấp phép; trừ ngành nghề, mặt hàng, dịch vụ Nhà nước cấm và không áp dụng với loại hình doanh nghiệp trên). | 7410        |
| 22. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7490        |
| 23. | Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 7729        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM TIẾN CƯỜNG | Số 81 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trục, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  | Cổ phần phổ thông | 64.600     | 646.000.000           | 34        | 0010840064<br>81                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 64.600     | 646.000.000           | 34        |                                                                                             |         |
|     |                 |                                                                                      |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |               |                                                                                                        |                   |        |             |    |              |  |
|---|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|----|--------------|--|
| 2 | TẠ CHÍ BÌNH   | Số nhà 22, ngõ 61 đường Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 62.700 | 627.000.000 | 33 | 013377429    |  |
|   |               |                                                                                                        | Tổng số           | 62.700 | 627.000.000 | 33 |              |  |
| 3 | HOÀNG MINH TU | Số nhà 207, tổ 21 đường Thanh Lương, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 62.700 | 627.000.000 | 33 | 008083000011 |  |
|   |               |                                                                                                        | Tổng số           | 62.700 | 627.000.000 | 33 |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: PHẠM TIẾN CUỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 30/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084006481

Ngày cấp: 09/03/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 81 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 81 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội